TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1297/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1182/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy L**, sinh năm 1995. Nơi thường trú: ; Căn cước công dân số: z cấp ngày 07/01/2022.

- Bị đơn: Anh **Phạm Thanh T**, sinh năm 1990; Nơi thường trú: Thôn H, xã Đ, tỉnh Hưng Yên. Căn cước công dân số: z7 cấp ngày 25/10/2022.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Phạm Thanh T. Quan hệ hôn nhân của hai bên chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Phạm Thanh T có 02 con

chung là: Phạm Nguyễn Minh C, sinh ngày 06/7/2020; Phạm Nguyễn Minh N, sinh ngày 03/11/2021. Khi ly hôn, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và cháu N đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về tài sản, nợ, công sức**: Hai bên tự thỏa thuận không đề nghị tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị L chịu toàn bộ 150.000 đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí của chị L đã nộp: 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 07/9/2026 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E số 00050z. Chị L được nhận lại số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 7 – Hà Nội;
- THADS Khu vực 7 – Hà Nội;
- Cơ quan đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 115 ngày 15/11/2019 của UBND xã z, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hồng